

Số: 29/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 10 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 646/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Người yêu cầu: Ông Lê Minh T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Chung cư C, đường Trần Văn D, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Bà Trần Minh N, sinh năm 1990

Địa chỉ: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền: Ông Lê Minh T và bà Trần Minh N cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T có địa chỉ cư trú ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào Giấy trích lục kết hôn số C, quyền số 02/2015 ngày 08/10/2015 của Ủy ban nhân dân Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh và trình bày của đương sự thì ông T và bà N là vợ chồng hợp pháp. Quá trình chung sống giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống không phù hợp, không còn tình cảm với nhau, đã sống ly thân từ 01 năm nay, mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình. Nay cảm thấy không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Ngọc Minh A, sinh ngày 22/11/2016 và Lê Bình Tuệ H, sinh ngày 25/5/2020. Hai bên thống nhất thỏa thuận: Ông T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Ngọc Minh A; Bà N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Bình Tuệ H. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Tuệ H mỗi tháng 4.000.000 (bốn triệu) đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 01/2022 cho đến khi trẻ H đủ 18 tuổi. Bà N không cấp dưỡng nuôi trẻ Minh A do ông T không yêu cầu. Xét thấy ông T và bà N tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con không trái quy định của pháp luật nên được công nhận.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có.

[6] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông Lê Minh T và bà Trần Minh N mỗi người chịu 1/2, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2021/0030756 ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh T và bà Trần Minh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Minh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Ngọc Minh A, sinh ngày 22/11/2016. Bà Trần Minh N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Bình Tuệ H, sinh ngày 25/5/2020. Ông Lê Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Lê Bình Tuệ H mỗi tháng 4.000.000 (bốn triệu) đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 01/2022 cho đến khi trẻ H đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Lê Ngọc Minh A cho bà Trần Minh N do ông T không yêu cầu.

Kể từ ngày bà Trần Minh N có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Minh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Lê Minh T và bà Trần Minh N mỗi người chịu 1/2, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2021/0030756 ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND Phường X, quận Y;
- Lưu hồ sơ.

**Trương Lê Diễm Thúy**